

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST.
Ngày: 24 - 01 - 2025.
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Mỹ Phúc.
- Ông Nguyễn Tùng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Nương- Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Cẩm Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Trụ sở: Số B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Văn T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh V (Giấy ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Anh Nguyễn Phú Q- Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh V. (Giấy ủy quyền số 611/2024/UQ-CNVL ngày 31/7/2024) (vắng mặt).

Địa chỉ làm việc: Số C, Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Đỗ Minh Q1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số nhà B, đường L, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phú Q là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng S1) trình bày như sau:

Vào ngày 01/02/2021 Ngân hàng S1 đã ký với ông Đỗ Minh Quang hợp Đ sử dụng thẻ tín dụng số 1677186 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng); Căn cứ thu nhập của ông Đỗ Minh Q1, Ngân hàng S1 đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng đối với thẻ tín dụng số 356480-0364 và thẻ tín dụng số 356480 – 7713; lãi suất của cả hai thẻ tín dụng tại thời điểm mở thẻ là 2,6%/ tháng (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của ngân hàng) lãi quá hạn là 150% lãi suất ghi trên hợp đồng, tương đương 3,9%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Q1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Cụ thể: Ngày 15/4/2022 thẻ tín dụng số 356480-0364 vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Ngày 25/4/2024 thẻ tín dụng số 356480 – 7713 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã tạm khóa lần lượt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng S1 đã nhiều lần nhắc nhở ông Q1 thanh toán cho Ngân hàng số nợ trên nhưng ông Q1 không thanh toán.

Tính đến ngày 06/12/2024, ông Q1 còn nợ Ngân hàng S1 số tiền:

- Đối với thẻ tín dụng số 356480-0364 là 40.549.696 đồng (Trong đó vốn là 18.048.679 đồng, lãi quá hạn là 22.501.017 đồng).

- Đối với thẻ tín dụng số 356480 – 7713 là 4.308.952 đồng (Trong đó vốn là 2.475.344 đồng, lãi quá hạn là 1.833.608 đồng)

Ngân hàng yêu cầu ông Q1 trả cho Ngân hàng số tiền trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Q1 trả hết nợ.

Bị đơn ông Đỗ Minh Q1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số nợ gốc, có sự thay đổi về nợ lãi, cụ thể:

- Đối với thẻ tín dụng số 356480-0364 là 41.699.383 đồng (Trong đó vốn là 18.048.679 đồng, lãi quá hạn là 23.650.704 đồng).

- Đối với thẻ tín dụng số 356480 – 7713 là 4.402.934 đồng (Trong đó vốn là 2.475.344 đồng, lãi quá hạn là 1.927.590 đồng).

Và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Minh Q1 trả nợ gốc lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do đó, đây là vụ án tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Vào ngày 06/01/2025 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1 yêu cầu ông Q1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi tổng cộng là 46.102.317 đồng tính đến ngày 24/01/2025 và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.1] Đối với tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 01/02/2021 ông Đỗ Minh Q1 có ký Giấy đề nghị cấp hai thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1677186 (áp dụng cho khách hàng cá nhân) với Ngân hàng S1, thỏa thuận hạn mức sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Q1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng S1 trên số tiền gốc của: thẻ tín dụng số 356480-0364 là 18.048.679 đồng; thẻ tín dụng số 356480 – 7713 là 2.475.344 đồng đã vi phạm Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S1. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng S1 theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Đối với khoản tiền lãi quá hạn: Đến ngày 24/01/2025 thì Ngân hàng S1 xác định bị đơn còn nợ lãi quá hạn đối với thẻ tín dụng số 356480-0364 là 23.650.704 đồng; đối với thẻ tín dụng số 356480 – 7713 là 1.927.590 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận lãi suất tại Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S1 và Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có căn cứ đúng pháp luật phù hợp với quy định Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Đỗ Minh Q1 phải chịu 2.305.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 100 và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Đỗ Minh Q1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền vốn, lãi là 46.102.317 đồng (Bốn mươi sáu triệu một trăm lẻ hai ngàn ba trăm mười bảy đồng). Trong đó: Nợ thẻ tín dụng số 356480-0364 là 41.699.383 đồng (trong đó vốn là 18.048.679 đồng (Mười tám triệu không trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi chín đồng), lãi quá hạn là 23.650.704 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn bảy trăm lẻ bốn đồng); Thẻ tín dụng số 356480 – 7713 là 4.402.934 đồng (trong đó vốn là 2.475.344 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm bốn mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 1.927.590 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm chín mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/01/2025) bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Buộc ông Đỗ Minh Q1 phải chịu 2.305.000 đồng (Hai triệu ba trăm lẻ năm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.040.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo biên lai thu số N₀ 0007299 nộp ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Diễm